

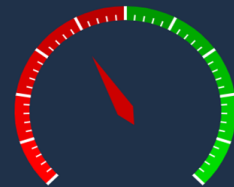
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

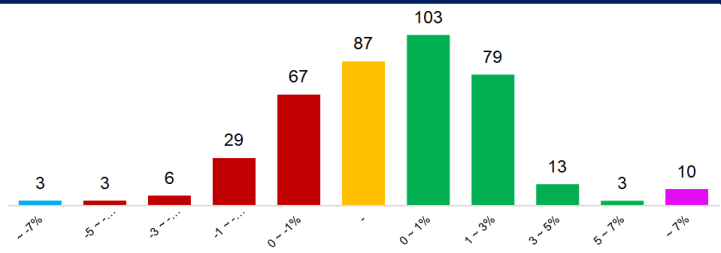
TỔNG HỢP: BÁN
Đường trung bình: BÁN Mua (5) Bán(7)

Chỉ số kỹ thuật: BÁN Mua (2) Bán (4)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



10/06/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,803.71	301.15	126.02
Tăng/ giảm điểm	▲ 10.66	▼ -4.59	▲ 0.89
KLGD (triệu CP)	625	58	25
GTGD (tỷ VNĐ)	19,786.6	932.4	388.3
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-579.3	33.2	9.6

ĐỘ RỘNG SÀN HSX

HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 10/6

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Bất động sản	1.25%	6.61
Ngân hàng	0.35%	1.96
Hóa chất	1.18%	0.55
Xây dựng và Vật liệu	1.37%	0.46
Thực phẩm và đồ uống	0.33%	0.41
Du lịch và Giải trí	0.45%	0.32
Dịch vụ tài chính	0.25%	0.26
Bán lẻ	0.70%	0.22
Công nghệ Thông tin	0.53%	0.16
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.22%	0.13
Tài nguyên Cơ bản	0.25%	0.13
Ô tô và phụ tùng	1.12%	0.07
Điện, nước & xăng dầu khí	0.03%	0.02
Y tế	0.04%	-
Truyền thông	-1.53%	0.02
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.85%	0.10
Bảo hiểm	-1.47%	0.20
Dầu khí	-0.58%	0.26

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT

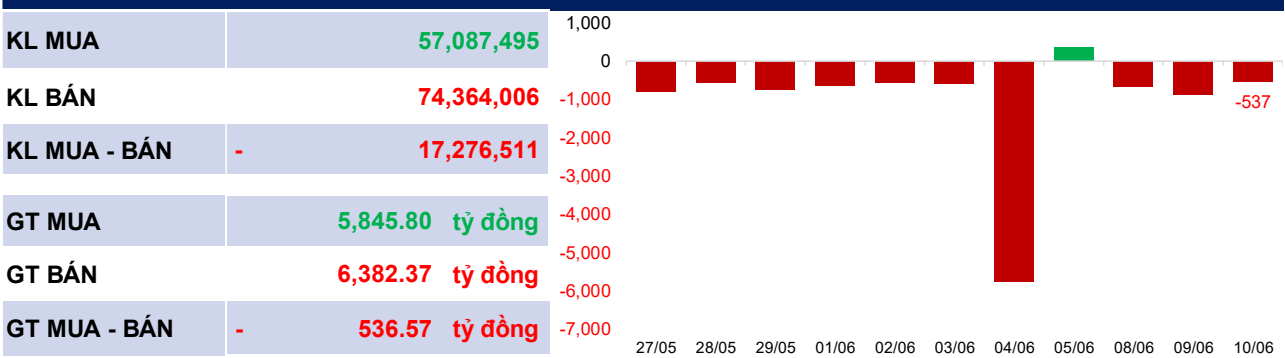
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index có phiên hồi phục kỹ thuật tích cực với mẫu nến xanh đóng cửa gần mức cao nhất ngày, cho thấy lực cầu bắt đáy đã cải thiện quanh vùng 1,790 điểm. Tuy nhiên, xu hướng ngắn hạn vẫn chưa được xác nhận đảo chiều khi chỉ số còn nằm dưới MA20, MA50 và chỉ mới tiệm cận MA100. Vùng hỗ trợ gần nằm tại 1,777-1,790 điểm, trong khi kháng cự ngắn hạn là 1,807-1,828 điểm. Thanh khoản vẫn thấp hơn trung bình 20 phiên, cho thấy dòng tiền còn thận trọng; khối ngoại tiếp tục bán ròng nhưng áp lực đã phần nào thu hẹp.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Có thể trading tỷ trọng nhỏ với các cổ phiếu giữ nền tốt hơn thị trường. Không mua đuổi nếu VN-Index tăng mạnh nhưng thanh khoản không cải thiện. Ưu tiên chốt lời ngắn hạn khi chỉ số tiếp cận vùng 1,825–1,828 điểm mà lực cầu suy yếu.
- Trung hạn:** Tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải, tránh sử dụng margin cao. Chờ tín hiệu vượt lại MA50 hoặc MA20 để gia tăng tỷ trọng an toàn hơn. Ưu tiên cổ phiếu cơ bản tốt, kết quả kinh doanh tích cực và ít chịu áp lực bán rông.

TÂM LÝ THỊ TRƯỜNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

KHUYẾN NGHỊ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Trong bối cảnh thị trường hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều biến số khó lường từ môi trường vĩ mô, thanh khoản giao dịch suy giảm và dòng tiền có dấu hiệu thận trọng, nhà đầu tư được khuyến nghị hạn chế các hoạt động đầu tư ngắn hạn mang tính đầu cơ, đặc biệt khi diễn biến chỉ số đang chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn thay vì phản ánh sự đồng thuận rộng của toàn thị trường. **Chiến lược đầu tư giá trị - Mua dần tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.**

DANH MỤC DÀI HẠN – NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị với mục tiêu nắm giữ từ 6 – 12 tháng với phương pháp giao dịch mua tích lũy lấy vị thế trong giai đoạn hiện tại)

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu (YoY)		Tăng trưởng lợi nhuận (YoY)		KLGDTB 20 phiên	ROA TTM	ROE TTM	P/E TTM	P/B TTM	Vùng giá mua	Vùng giá bán
	2025	Q1.2026	2025	Q1.2026							
BSR	15.1%	44.0%	726.1%	1972.8%	13,061,085	14.2%	20.9%	9.78	1.86	24,150 – 26,800	33,300 – 36,400
PVS	37.6%	-2.3%	72.9%	46.4%	4,148,370	5.1%	11.9%	10.76	1.32	37,800 – 40,000	45,700 – 48,900
DPM	22.7%	36.5%	99.6%	96.1%	4,133,155	7.1%	11.0%	13.91	1.52	25,700 – 27,200	31,800 – 33,400
DCM	23.6%	55.2%	38.0%	91.5%	3,712,860	12.8%	20.7%	9.50	1.89	35,900 – 38,150	49,600 – 51,700
VHC	-3.9%	11.6%	15.7%	37.9%	1,123,465	10.8%	14.7%	9.46	1.38	57,500 – 61,400	68,200 – 71,800
PVT	36.5%	49.7%	-5.1%	48.4%	7,262,340	5.5%	10.1%	9.19	1.17	21,500 – 23,300	26,900 – 28,500
REE	19.4%	19.5%	26.9%	16.8%	949,890	6.8%	10.9%	12.64	1.58	51,700 – 54,400	68,000 – 70,000
CTG	13.8%	26.9%	36.5%	64.6%	7,445,980	1.4%	22.3%	7.30	1.47	33,400 – 36,000	42,800 – 45,000
VCB	9.6%	28.3%	4.0%	8.7%	8,110,690	1.5%	16.4%	14.02	2.15	60,000 – 62,100	74,100 – 78,900
VPB	24.6%	41.2%	52.0%	59.1%	14,929,510	2.2%	15.8%	8.49	1.20	26,400 – 28,000	34,000 – 36,600
TCB	13.4%	36.9%	17.5%	12.2%	14,387,195	2.4%	15.4%	9.18	1.28	31,200 – 33,400	40,700 – 42,000

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.